

Quảng Hòa, ngày 12 tháng 5 năm 2023

Số: 01/2023/QĐST-KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Thanh Điệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bế Ích Hòa và bà Nông Thị Nhật Hằng

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2023/TLST-KDTM ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* **Doanh nghiệp tư nhân HT.**

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm L - chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm N; địa chỉ: xã H, huyện Đ, tỉnh

T. Có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần – Tập đoàn xây dựng giao thông BM.**

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà H, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị T - chức vụ: Kế toán.

Có mặt.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ tranh chấp:**

Công ty Cổ phần – Tập đoàn xây dựng giao thông BM có trách nhiệm trả cho Doanh nghiệp tư nhân HT số tiền **883.239.500,đ** (Tám trăm tám mươi ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền nợ gốc lấy cát nghiền là **802.945.000,đ** (Tám trăm linh hai triệu chín trăm bốn mươi năm nghìn

đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm trả từ ngày 31/12/2021 đến ngày 31/12/2022 là **80.294.500,đ** (Tám mươi triệu hai trăm chín mươi tư nghìn năm trăm đồng), không tính lãi phát sinh do chậm trả từ ngày 01/01/2023 đến ngày xét xử (ngày 12/5/2023).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

## 2.2. Về án phí:

Nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân HT được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí **19.248.000,đ** (Mười chín triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004726 ngày 10/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa.

Bị đơn Công ty Cổ phần – Tập đoàn xây dựng giao thông BM phải chịu án phí sơ thẩm là **38.497.185,đ** (Ba mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn một trăm tám mươi năm đồng) để sung ngân sách nhà nước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN**

**Nông Thanh Điệp**